

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16-7-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2563/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn AH, xã MC, huyện PM, tỉnh BD;

Chỗ ở hiện nay: T3, xã Er, huyện EH, tỉnh DL.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Minh T, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn AH, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh N trình bày:

+ Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 29 tháng 10 năm

2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nguyên đơn nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Có 02 người là Trương Minh N1, sinh ngày 02/04/2011 và Trương Thị Ngọc Y, sinh ngày 01/02/2013. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Minh N1 và giao cháu Trương Thị Ngọc Y cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 28/5/2021, bị đơn anh Trương Minh T trình bày:

+ Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng anh Trương Minh T thống nhất như lời trình bày của chị Huỳnh Thị Thanh N.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do chị N có mối quan hệ bất chính với người khác, không quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng không chung sống với nhau, quan tâm với nhau từ đầu năm 2017 cho đến nay. Anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Thanh N.

+ Về con chung: Có 02 người là Trương Minh N1, sinh ngày 02/04/2011 và Trương Thị Ngọc Y, sinh ngày 01/02/2013. Hiện nay cháu N1, cháu Y đang sống với anh T. Khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa nguyên đơn chị N, bị đơn anh T vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị N và anh T giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Thanh N được ly hôn với anh Trương Minh T.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 02 người con chung là Trương Minh N1, sinh ngày 02/04/2011 và Trương Thị Ngọc Y, sinh ngày 01/02/2013 cho anh Trương Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không yêu cầu, nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Thanh N và anh Trương Minh T không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Huỳnh Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh N và anh Trương Minh T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 29 tháng 10 năm 2012. Lời khai của chị N và anh T phù hợp với Trích lục kết hôn số: 120/2021/TLKH-BS ngày 25/3/2021 của UBND xã MC, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Huỳnh Thị Thanh N và Trương Minh T (bản sao). Hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị N và anh T xác định thống nhất tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn và vợ chồng không còn chung sống, quan tâm chăm sóc với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Chị N và anh T thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị N, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi anh T cư trú và phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Thanh N được ly hôn với anh Trương Minh T.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung là Trương Minh N1, sinh ngày 02/04/2011 và Trương Thị Ngọc Y, sinh ngày 01/02/2013. Hiện nay, cháu N1 và cháu Y đang sống với anh Trương Văn T.

Khi ly hôn chị N yêu cầu được trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu N1 và giao cháu Yến cho anh T được trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Toàn yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 người con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị N và anh T đều chính đáng. Tuy nhiên, cháu N1 và cháu Y đều có nguyện vọng tiếp tục được sống với anh T. Do đó, giao cháu N1 và cháu Y cho anh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Thanh N và anh Trương Minh T đều không có yêu cầu, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thanh N

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Thanh N được ly hôn với anh Trương Minh T.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Trương Minh N1, sinh ngày 02/04/2011 và Trương Thị Ngọc Y, sinh ngày 01/02/2013 cho anh Trương Minh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương Minh T về việc không yêu cầu chị Huỳnh Thị Thanh N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng chị N không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh T. Khi cần thiết chị N, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Thanh N và anh Trương Minh T đều không có yêu cầu, nên không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Ngọc và anh Toàn có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008286 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MC;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng